

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị; Dương Thị T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn Thủy Sơn, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

*Bị đơn:* Anh; Nguyễn Hữu H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Thủy Sơn, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị T và anh Nguyễn Hữu H.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2010 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Hữu Gia H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2018 cho chị Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng;

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Dương Thị T và anh Nguyễn Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Dương Thị T được trừ đi 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Trả lại cho chị Dương Thị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004443, ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS huyện Thanh Chương
- UBND xã TT (Nơi ĐKKH);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Chương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( đã ký )

**Nguyễn Trọng Sơn**